

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 675/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; khoản 1 Điều 19² Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; mục 4³ Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** ban hành nghị quyết để quy định:

...b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

² Điều 19. Trách nhiệm của địa phương

“1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**

a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật”

³ “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01/6/2026**”.

chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và các quy định của pháp luật có liên quan, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 675/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 420/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(4) Bản so sánh dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(5) Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đối với dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(6) Báo cáo số 435/BC-STC ngày 14/5/2026 của Sở Tài chính tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 102/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” (tại Tờ trình số 688/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 688/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“b) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí; quyết định chủ trương, biện pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển; quyết định việc vay các nguồn vốn theo quy định của pháp luật;”

Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”.

(2) Dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”.

(3) Bảng phụ lục giải trình, bổ sung các nội dung góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 của dự thảo nghị quyết thành Điều 2 “Tổ chức thực hiện” và viết lại thành như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết bổ sung văn bản giải trình về tổng mức vốn ngân sách địa phương đối ứng để thực hiện dự án (bao gồm cả tiền lãi phí); diện tích rừng và dự kiến số người hưởng lợi; phương án vay và trả nợ vốn vay của dự án để làm cơ sở xem xét, đánh giá tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách địa phương để thực hiện dự án.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh tại Báo cáo giải trình số 317/BC-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương vay vốn Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để thực hiện Dự án: “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 43/TB-TTHĐND ngày 22/5/2026 kết luận nội dung, bổ sung do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030 (tại Tờ trình số 691/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 8¹ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030 là đúng thẩm quyền.

¹ Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

Điều 20. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí thì văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 17² Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, gồm:

(1) Tờ trình số 691/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030.

(3) Văn bản số 521/BQL-KTTĐ ngày 09/5/2026 của Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(4) Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030.

(5) Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 06/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030.

(6) Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030.

² Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41

“Điều 41. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
 2. Hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm:

a) Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 17 (đối với tổ chức), Mẫu số 18 (đối với cá nhân) Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư và pháp luật khác có liên quan; báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án trong đó có dự án thành phần đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: bản sao đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư hoặc các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dưới 500 ha, tỷ lệ 1/10.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ 500 ha trở lên và dự án dạng tuyến;

đ) Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

(7) Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng khu đất thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030 do Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư; bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000.

(8) Cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế số 520/BQL-KTTĐ ngày 09/5/2026 của Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và PTNT.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

- Địa điểm: Thuộc xã Hội Sơn và xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

+ Khoảnh 6, khoảnh 7, khoảnh 9, khoảnh 10 - tiểu khu 212; khoảnh 3, khoảnh 4, khoảnh 5 - tiểu khu 221; khoảnh 2, khoảnh 4 - tiểu khu 229, xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 là xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định*).

+ Khoảnh 4 - tiểu khu 237; khoảnh 1 - tiểu khu 238, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 là xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định*).

- Diện tích: 16,23 ha.

- Loại rừng: Rừng phòng hộ: 14,85 ha; Rừng sản xuất: 1,38 ha (gồm: Rừng sản xuất thuộc quy hoạch lâm nghiệp: 0,88 ha, rừng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 0,5 ha).

- Nguồn gốc hình thành: Rừng tự nhiên: 15,17 ha (rừng phòng hộ 14,67 ha; rừng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp: 0,50 ha); Đất đã trồng cây rừng: 1,06 ha (rừng phòng hộ: 0,18 ha; rừng sản xuất: 0,88 ha).

- Ranh giới: Giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 chiều độ (*Như phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết*).

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre thuộc dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026 - 2030 tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến (tại Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 8¹ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến là đúng thẩm quyền.

¹ Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

Điều 20. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí thì văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 17² Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, gồm:

(1) Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến.

(2) Dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến.

(3) Văn bản số 1505/CT-KHTH ngày 15/5/2026 của Công ty TNHH Blooming Sky về đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1.

(4) Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1.

(5) Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (Công ty TNHH Blooming Sky chủ đầu tư).

(6) Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả mời thầu quan tâm của nhà đầu tư tham gia đăng ký thực hiện dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1.

² Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41

“Điều 41. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
 2. Hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm:

a) Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 17 (đối với tổ chức), Mẫu số 18 (đối với cá nhân) Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư và pháp luật khác có liên quan; báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án trong đó có dự án thành phần đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: bản sao đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư hoặc các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dưới 500 ha, tỷ lệ 1/10.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ 500 ha trở lên và dự án dạng tuyến;

đ) Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

(7) Báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ của dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1.

(8) Báo cáo điều tra hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng rừng khu vực dự án tỷ lệ 1/5.000 theo quy định.

(9) Văn bản số 1505/CT-KHTH ngày 15/5/2026 của Công ty TNHH Blooming Sky về Cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến, cụ thể như sau:

- Địa điểm: Thuộc xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai (trước ngày 01/7/2025 thuộc khoảnh 1, 2, tiểu khu 216B, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định).

- Diện tích: 191,56 ha.

- Loại rừng: Rừng phòng hộ.

- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

- Ranh giới: Giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 chiều độ (Như phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết).

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 xã Cát Tiến tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: 83/BC-KTNS

Gia Lai, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 677/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

Kế hoạch 42-KH/TU ngày 12/02/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

"3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; khoản 3, Điều 2² Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chỉ quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khoản 3, Điều 3³ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 677/TTr-UBND ngày 16/5/2026 và Tờ trình số 757/TTr-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 414/BC-STP ngày 14/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"

² Điều 2. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

"3. Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này."

³ Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ

"3. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này."

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn."

(4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

(5) Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

(6) Báo cáo số 160/BC-SKHCN ngày 07/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về tổng kết việc thi hành các quy định pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại quy định ban hành kèm theo dự thảo nghị quyết:

(1) Tại khoản 1 Điều 1 Bộ cụm từ *“Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ...và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN...”* và viết lại như sau:

“1. Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai”.

(2) Rà soát, bổ sung, chỉnh lý đơn vị tính đối với từng nội dung chi tại các điều của dự thảo nghị quyết theo đúng tính chất công việc, bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN nhằm bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng và thuận lợi trong công tác lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí.

(3) Chỉnh sửa, xây dựng Nghị quyết quy định trực tiếp về thể thức, bố cục của dự thảo nghị quyết theo hướng chỉ đưa vào dự thảo Nghị quyết các quy định, mức chi cụ thể. Các nội dung còn lại thực hiện theo hướng dẫn chiếu áp dụng quy định Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN và Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, không quy định lặp lại nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền, tránh trùng lặp nội dung, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt khi các văn bản của Trung ương được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

(4) Bổ sung nội dung hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước vào dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo đúng thẩm quyền HĐND tỉnh được giao.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh tại Văn bản giải trình số 1878/SKHCN-KH&ĐMST

ngày 22/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 703/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 126² Luật Đất đai số 31/2024/QH15, việc HĐND tỉnh quy định các tiêu

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

² Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

chỉ để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 703/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(3) Báo cáo số 407/BC-STP ngày 13/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết với Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND;

(5) Công văn tham gia ý kiến đối với dự thảo nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết bổ sung báo cáo thuyết minh, giải trình một số nội dung để đại biểu HĐND tỉnh dễ theo dõi, xem xét, quyết định:

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024 của HĐND tỉnh Bình Định quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

- Làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn đối với việc đề xuất các tiêu chí về “Quy mô, diện tích dự án” để áp dụng hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhất là trong tình hình mới.

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

a) Dự án quy định tại [khoản 27 Điều 79 của Luật này](#) mà được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 697/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; điểm h khoản 9 Điều 31² Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 1, 2 Điều 33³ Thông tư

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“...9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, việc HĐND tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại khoản 19 Điều 1⁴ Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, gồm:

(1) Tờ trình số 697/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(3) Báo cáo số 445/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(4) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại

...h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

³ Điều 33. Thẩm quyền quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước của các Bộ, địa phương, các cơ quan, đơn vị

“1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí”

⁴ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“...19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 51 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

...5. Việc thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật và việc Chính phủ cho ý kiến đối với dự án không do Chính phủ trình theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

...c) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định hoặc ý kiến của Chính phủ đối với dự án không do Chính phủ trình và báo cáo tiếp thu, giải trình; bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có)”.

Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung như sau:

- Tại khoản 1 Điều 17 Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết: Đề nghị bỏ cụm từ “*Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh*”, bổ sung cụm từ “*Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*” và viết lại như sau: “1. Đối với khách do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng các ban Đảng, đoàn thể của Trung ương và tương đương trở lên, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng và tương đương trở lên làm trưởng đoàn về thăm và làm việc tại tỉnh được ngân sách tỉnh cấp để chi các khoản: Ăn, ở, đi lại cho các thành viên trong đoàn trong thời gian ở tại tỉnh. Mức chi do Thủ trưởng cơ quan chủ trì đón tiếp (Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cụ thể”.

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 thành Điều 2 và viết lại như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”.
4. Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành quy định một số mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
5. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban

hành nghị quyết Ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ban hành quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 64/TTr-BPC ngày 20/4/2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; điểm 1 khoản 9 Điều 31² Luật Ngân sách nhà nước; khoản 1 Điều 11³ Nghị quyết số 190/2025/QH15

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“...9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 64/TTr-BPC ngày 20/4/2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;

(3) Công văn số 3566/STC-TCHCSN ngày 20/4/2026 của Sở Tài chính về việc tham gia góp ý dự thảo nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;

(4) Công văn số 1296/STP-NV1 ngày 20/4/2026 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;

(5) Báo cáo số 106/BC-BPC ngày 19/5/2026 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp và Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;

(6) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp và Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung tại Quy định kèm theo dự thảo nghị quyết như sau:

- Tại Điều 2 bổ sung nội dung: “5. Kinh phí hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh trong phạm vi ngân sách tỉnh hỗ trợ hằng năm” nhằm đảm bảo đầy đủ nguyên tắc bố trí ngân sách cho các đối tượng quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

- Tại Điều 3: Bổ sung quy định về mức chi hỗ trợ truyền thanh trực tiếp của cấp xã;

...1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

³ Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

“1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.

- Tại số thứ tự 1b - Điều 8: Chính sửa quy định “*Hỗ trợ chi phí khai thác internet phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND*” thành “*Khoản chi phí khai thác internet, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND*”; đồng thời, tại khoản 4 Điều 2 chính sửa như sau: “4. Đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp thì được hưởng 01 chế độ hỗ trợ cao nhất đối với các nội dung chi: *Khoản chi phí khai thác internet, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; cấp dưỡng tài liệu; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị tương đương)*”. Đồng thời, nghiên cứu tăng mức chi hỗ trợ này cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương.

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết Ban hành quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh nội dung phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết, dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (tính đến ngày 10/5/2026). Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Căn cứ các quy định tại: khoản 7 Điều 32¹ và điểm đ khoản 3 Điều 54² Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, việc UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết, dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (tính đến ngày 10/5/2026) là đúng quy định pháp luật.

Nhằm triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, UBND tỉnh đã quyết định phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp

¹ Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

“...7. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật này và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”.

² Điều 54. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước

“...3. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau đây:

...đ) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới”.

luật. Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm tra, UBND tỉnh chưa thực hiện báo cáo Thường trực HĐND tỉnh các nội dung đã phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh rút kinh nghiệm, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước khi báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Về các nội dung phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 đến ngày 10/5/2026, cụ thể như sau:

I. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

1. Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh: 868.222,5 triệu đồng;
2. Dự phòng ngân sách tỉnh đã sử dụng đến ngày 10/5/2026: 293.422,4 triệu đồng;
3. Dự phòng ngân sách tỉnh còn lại: 574.800,1 triệu đồng.

II. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chờ phân bổ để thực hiện các chế độ, chính sách của tỉnh và nhiệm vụ của ngân sách tỉnh theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền

1. Tổng dự toán chờ phân bổ *(sau khi trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương)*: 737.671 triệu đồng;
2. Điều chỉnh tăng dự toán: 645,8 triệu đồng;
3. Đã phân bổ, giao dự toán chi đến ngày 10/5/2026: 78.928,5 triệu đồng;
4. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 659.388,3 triệu đồng.

III. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chưa phân bổ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu năm 2026

1. Tổng dự toán kinh phí trung ương bổ sung chưa phân bổ chi tiết: 2.416.797 triệu đồng, bao gồm:
 - Kinh phí Trung ương bổ sung đầu năm còn lại chưa phân bổ chi tiết: 837.438 triệu đồng;
 - Kinh phí Trung ương bổ sung phát sinh trong năm: 1.579.359 triệu đồng;
2. Dự toán kinh phí đã phân bổ đến ngày 10/5/2026: 1.629.859 triệu đồng;
3. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 786.938 triệu đồng

IV. Điều chỉnh đầu mối giao dự toán ngân sách năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương do thực hiện tổ chức, sắp xếp lại

(Chi tiết tại các Phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo Báo cáo số 100/BC-UBND của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất như Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết,

dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (tính đến ngày 10/5/2026).

Đối với nguồn dự phòng ngân sách tỉnh còn lại là: **574.800.136.364 đồng** và các dự toán chờ phân bổ trong dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2026 còn lại đến thời điểm báo cáo là **737.671.000.000 đồng**: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị thực hiện chi theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, định kỳ báo cáo cho Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 (tại Tờ trình số 448/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm g khoản 2 Điều 85¹ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, việc HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ), gồm:

¹ Điều 85. Ưu đãi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê

“...2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng vốn quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các ưu đãi sau đây:

...g) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn phù hợp với thẩm quyền và quy định khác của pháp luật có liên quan”

(1) Tờ trình số 448/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

(2) Dự thảo nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

(3) Báo cáo số 124/BC-STP ngày 06/3/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

(4) Báo cáo số 43/BC-SXD ngày 11/3/2026 của Sở Xây dựng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030;

(5) Công văn tham gia ý kiến đối với dự thảo nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đối với nội dung dự thảo nghị quyết.

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp Điều 6 và Điều 7 thành Điều 6 và viết lại như sau:

“Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”.

4. Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây

dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (tại Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điểm d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 20 Điều 1² Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

“...d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

² Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

điểm c khoản 2 Điều 1³ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

(2) Dự thảo nghị quyết quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

(3) Văn bản số 1537/STP-NV1 ngày 08/5/2026 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo nghị quyết quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

(4) Bảng tổng hợp ý kiến, góp ý dự thảo Nghị quyết quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết:

Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết: Bỏ cụm từ “*thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường*” và viết lại như sau: “*Quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành*” nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung dự thảo nghị quyết.

³ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và một số khoản của Điều 4 như sau:

...c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quyết định bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (tại Tờ trình số 702/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại: Khoản 2 Điều 11¹ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; mục 4² Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; khoản 1 Điều 15 Luật Tổ

¹ Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

“...2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

² “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026”.

chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1³ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 1 Điều 6⁴ và khoản 1 Điều 9⁵ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, do vậy việc HĐND tỉnh phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại khoản 19 Điều 1⁶ Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, gồm:

(1) Tờ trình số 702/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(2) Dự thảo nghị quyết phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai

³ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

⁴ Điều 6. Nội dung ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và theo quy định tại Điều 5 Thông tư này”.

⁵ Điều 9. Tổ chức thực hiện

“1. Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí trong phạm vi dự toán được giao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này”.

⁶ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“...19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 51 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

...5. **Việc thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật** và việc Chính phủ cho ý kiến đối với dự án không do Chính phủ trình **theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:**

...c) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định hoặc ý kiến của Chính phủ đối với dự án không do Chính phủ trình và báo cáo tiếp thu, giải trình; bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (nếu có)”.

đoạn 2026-2030;

(3) Báo cáo số 435/BC-STP ngày 18/5/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(4) Báo cáo số 292/BC-SNNMT ngày 16/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng kết thi hành Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(5) Công văn số 5129/SNNMT-GNN ngày 16/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giải trình ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương về dự thảo nghị quyết phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(6) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách của dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị:

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung:

“Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy;”

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết phê duyệt nội dung và quy định mức chi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (tại Tờ trình số 657/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; khoản 2 Điều 17² Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

² Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

“...2. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn”

tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ), gồm:

(1) Tờ trình số 657/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(2) Dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(3) Báo cáo số 368/BC-STP ngày 28/4/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(4) Báo cáo số 194/BC-SNNMT ngày 07/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng kết thi hành Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

(5) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách của dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(6) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 với Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung sau:

- Tại phần trích yếu và khoản 1 Điều 1 của dự thảo nghị quyết: Bỏ cụm từ “*giai đoạn 2026-2030*” nhằm đảm bảo tính linh hoạt, chủ động trong tổ chức thực hiện, phù hợp với lộ trình triển khai của một số dự án, lĩnh vực có chu kỳ, thời gian thực hiện kéo dài trên 05 năm, hạn chế việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành nghị quyết mới khi thay đổi giai đoạn.

- Bỏ Điều 3 (Dự án liên kết, kế hoạch liên kết), Điều 4 (Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ) và Điều 5 (Điều kiện để được hỗ trợ) của dự thảo nghị quyết vì các nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.

- Tại Khoản 1 Điều 8 của dự thảo nghị quyết: Đề nghị không quy định cụ thể (quy định lại) mà áp dụng dẫn chiếu sang một số nội dung đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành quy định về nội dung chi, mức chi cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

* Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp Điều 10 và Điều 11 thành Điều 10 và viết lại như sau:

“Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) Quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Các bên tham gia liên kết đang được hưởng các chính sách theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục

được hưởng các chính sách đã được phê duyệt cho đến khi kết thúc thời gian hỗ trợ của Nhà nước được ghi trong Quyết định phê duyệt. Trường hợp đã trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để được hưởng chính sách trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được phê duyệt thì tiếp tục bổ sung nội dung, hoàn chỉnh Dự án liên kết hoặc Kế hoạch liên kết theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh tại Văn bản giải trình số 5416/SNNMT-PTNT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 685/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm a khoản 17 Điều 3² Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; mục 4³ Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và các quy định của pháp luật có liên quan, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

² Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chăn nuôi

“17. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau:

“h) **Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”; ...”

³ “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01/6/2026**”.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 685/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 369/BC-STP ngày 28/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai với Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp).

(5) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu điều chỉnh như sau:

- Đề nghị chỉnh sửa sử dụng thống nhất các từ ngữ tại cột *không được phép chăn nuôi* của phụ lục ban hành kèm theo dự thảo nghị quyết, đồng thời sắp xếp các xã, phường theo vị trí địa lý để tiện tra cứu.

- Báo cáo giải trình làm rõ ranh giới cách 300m là tính từ rìa hay trung tâm khu dân cư; lý do chưa xây dựng nội dung trình HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: 94/BC-KTNS

Gia Lai, ngày 26 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 695/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 71¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, việc HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 695/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

(2) Dự thảo nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy: Trên cơ sở số thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, UBND tỉnh đã xác định nguồn

¹ Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

"...7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương".

tăng thu và dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 còn lại chuyển nguồn sang năm 2026 với tổng số tiền là 4.753,035 tỷ đồng (*trong đó vốn ngân sách tỉnh là 3.590,492 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách cấp huyện (cũ) chuyển về tỉnh là 1.162,543 tỷ đồng*). Do đó, để có cơ sở bố trí cho các chương trình, dự án đầu tư công, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, bổ sung 4.753,035 tỷ đồng vào tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (nâng tổng vốn lên là 17.997,766 tỷ đồng) để bố trí cho các chương trình, dự án là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Do vậy, Ban thống nhất, cụ thể:

*** Điều chỉnh tổng nguồn kế hoạch đầu tư công năm 2026, cụ thể:**

(1) Điều chỉnh tổng nguồn kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 còn lại chuyển sang năm 2026 với số tiền là 4.753.035,760 triệu đồng (*Như Phụ lục số 01 kèm theo dự thảo Nghị quyết*).

(2) Phân bổ nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 còn lại chuyển sang năm 2026 cụ thể như sau:

(2.1) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 3.590.492,760 triệu đồng. Trong đó:

a) Phân bổ chi tiết cho các Chương trình, dự án: 2.120.492,760 triệu đồng. cụ thể:

- Phân bổ 842.849,283 triệu đồng cho 04 chương trình, dự án:

+ Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 300.000 triệu đồng;

+ Bố trí vốn để đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh: 379.007 triệu đồng.

+ Bố trí vốn để đầu tư mới, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh: 150.000 triệu đồng.

+ Chương trình bê tông xi măng giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương: 13.842,283 triệu đồng.

- Phân bổ 1.277.643,477 triệu đồng cho 17 danh mục dự án có nhu cầu bố trí bổ sung vốn để hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh thực hiện bồi thường, giải phóng mặt và bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

b) Đối với kế hoạch vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết cho các Chương trình, dự án là 1.470.000 triệu đồng để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết khác trên địa bàn tỉnh và bố trí xử lý nợ đọng của cấp huyện chuyển về cấp xã đối với các xã không đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất.

(2.2) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện (cũ) chuyển về tỉnh là 1.162.543 triệu đồng để phân bổ cho các dự án cấp huyện chuyển về cấp xã có nhu cầu bổ sung vốn trong năm 2026 để thanh toán cho các dự án.

(Như Phụ lục số 02 kèm theo dự thảo Nghị quyết)

Bên cạnh đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị một số nội dung sau:

- Tại trích yếu dự thảo nghị quyết, đề nghị bỏ cụm từ “*bổ sung*” và viết lại thành: “*Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai*”

- Tại khoản 2.1 Điều 1 của dự thảo nghị quyết và phụ lục kèm theo, đề nghị ghi rõ số, tên quyết định phê duyệt dự án đầu tư, tổng mức đầu tư liên quan đến đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, lĩnh vực y tế và giáo dục để đại biểu HĐND tỉnh có thông tin về số vốn bố trí trong năm 2026 trong tổng nguồn vốn thực hiện.

- Đồng thời thực hiện báo cáo cho Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh phương án sử dụng tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước 2025.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tấn Thành

Số: 95 /BC-KTNS

Gia Lai, ngày 26 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 708/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 126¹ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; điểm b khoản 3 Điều 4² Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Điểm c khoản 4 Điều 4³ Nghị

¹ Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

"...3. Điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

4. Dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực".

² Điều 4. Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai

"...3. Quy đất dự kiến thực hiện dự án quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

...b) Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật về đất đai".

³ Điều 4. Quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

"4. Bổ sung một số trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, bao gồm:

quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; việc HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 708/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại dự thảo nghị quyết, cụ thể:

- Tại trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết, chỉnh sửa và viết lại như sau:

“Điều 1. Quyết định hủy bỏ danh mục các khu đất và bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Quyết định hủy bỏ 12 danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

Tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai:

(1) Nhà máy điện gió Chư Sê - Envision;

(2) Nhà máy điện mặt trời Ayun Pa;

(3) Nhà máy điện gió Ia Dreng 1 - Chư Puh;

(4) Nhà máy điện mặt trời nổi Plei Thor Ga 2 kết hợp hệ thống pin lưu trữ;

(5) Dự án Nhà máy điện mặt trời nổi Ka Nak;

(6) Dự án Nhà máy điện gió Chư Sê 1;

(7) Dự án Nhà máy điện gió Chư Sê 1 giai đoạn 2;

(8) Nhà máy điện gió Ia Blư 1 - Chư Puh;

(9) Nhà máy điện gió Ia Blư 2 - Chư Puh;

(10) Nhà máy điện mặt trời Ia Blư 3;

(11) Nhà máy điện mặt trời Ia Blư 4;

Tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai:

(12) Nhà máy thủy điện Sê San 4A mở rộng.

2. Quyết định bổ sung danh mục 04 khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo)."

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại các Thông báo: Số 40/TB-HĐND ngày 15/5/2026; số 43/TB-HĐND ngày 22/5/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng (tại Tờ trình số 686/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điểm d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 20 Điều 1² Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1³ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

“...d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

² Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

³ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và một số khoản của Điều 4 như sau:

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết để quyết định bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 686/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh về việc dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng;

(2) Dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng;

(3) Văn bản góp ý dự thảo nghị quyết quyết định bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng của các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết:

Tại trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết, bổ sung cụm từ “*Quyết định*” và viết lại như sau: “*Quyết định bãi bỏ Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng*” nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định tại: Khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và thống nhất giữa trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết.

Ngoài ra, về hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết: Ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu, chỉnh sửa đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả

...c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”

việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quyết định bãi bỏ Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực xây dựng tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính (tại Tờ trình số 698/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điều d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 20 Điều 1² Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1³ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

“...d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của **Hội đồng nhân dân cấp mình**; **bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản** do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

² Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới**”.

³ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“...2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 và một số khoản của Điều 4 như sau:

...c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, mục 4⁴ Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và các quy định của pháp luật có liên quan, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 698/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết về việc bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

(2) Dự thảo nghị quyết về việc bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

(3) Thuyết minh nội dung đề xuất bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

(4) Bảng tổng hợp ý kiến, góp ý dự thảo Nghị quyết về việc bãi bỏ các Nghị quyết của của HĐND tỉnh Bình Định và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Tại tiêu đề dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ **“Quyết định”** và viết lại như sau: **“Quyết định bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính”**.

- Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết bổ sung cụm từ **“Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết...”** và viết lại thành **“Điều 1. Quyết định bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính, cụ thể:...”**.

⁴ “6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau:

a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”

⁴ “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026”.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: 98/BC-KTNS

Gia Lai, ngày 27 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 696/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Điều 6² Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

² Điều 6. Tổ chức thực hiện

“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương **trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030...”

vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 696/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tờ trình số 751/TTr-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(3) Báo cáo số 434/BC-STP ngày 18/5/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(4) Bảng so sánh Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND (Bình Định cũ), Nghị quyết số 128/2021/NQ-HĐND (Gia Lai cũ) và dự thảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

(5) Văn bản giải trình số 4958/STC-TH ngày 24/5/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung dự thảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết và đề nghị một số nội dung sau:

- Tại tiêu đề và trích yếu Điều 1 của dự thảo nghị quyết, đề nghị bỏ cụm từ “**và hỗ trợ**” vì nội dung **hỗ trợ** không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ) và chỉnh sửa viết lại như sau: “*Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét chuyển nội dung tại Điều 6 (*Quy định mức hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho các xã, phường*) của Quy định ban hành kèm theo dự thảo nghị quyết thành một nội dung của Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh để bảo đảm phù hợp với nội dung và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (Trong đó nội dung liên quan đến mục 2.2 cần tiếp tục rà soát, nghiên cứu việc phân nhóm các xã phường và tỷ lệ cân đối khả năng ngân sách tỉnh).

* Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 của dự thảo nghị quyết thành Điều 2 “Điều khoản thi hành” và viết lại như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: ...”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Phạm Tấn Thành